

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày 24-05 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Chiểu;

Bà Vi Thị Quý.

***Thư ký phiên toà:***Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Đặng Quang D, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T1 (đã chết) và bà Trần Thị T2; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án cụ thể; tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2004/HSST ngày 16/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Đặng Quang D 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 71/GXN-THADS ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Đặng Quang D đã thi hành xong các khoản án phí nộp Nhà nước từ tháng 7 năm 2007; tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/HS-ST ngày 24/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Đặng Quang D 07 năm tù về tội: Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2004/HSST là 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 03/6/2011. Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 55/GXN-THADS ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã thi hành xong từ tháng 12 năm 2007; tại bản án số

371/2012/HS-ST ngày 18/10/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; xử phạt bị cáo Đặng Quang D (tức Cu Tý) 29 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; xác định lần phạm tội này là “Tái phạm”; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 24/11/2014. Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 56/GXN-THADS ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và khoản tiền truy thu 1.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đặng Quang D chưa được xóa án tích đối với các bản án trên. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, lần phạm tội này của bị cáo Đặng Quang D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong một vụ án khác, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn K, xã Đ1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Công Đ2, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu D2, thị trấn Đ3, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Chị Nông Ngọc Q, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N1, xã C1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Chị Hà Thị Phương T3, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T4, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Anh Đường Ái Đ4, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6. Anh Vũ Đức T5, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T4, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng mấy 23 giờ ngày 29/4/2020, Nguyễn Văn D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 12T1-068.32, số khung RLHHC1213DY243668, số máy HC12E5243329 đến chơi nhà chị Hà Thị Phương T3 và để xe ở trước cửa nhà. Ở nhà T3 còn có Vũ Đức T5, Đường Ái Đ4 và Nguyễn Văn D1 ngồi chơi ở phòng khách. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 Nguyễn Văn D1 ra về thì phát hiện bị mất xe mô tô nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định trình báo sự việc.

Kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã xác định được đối tượng Đặng Quang D là người đã thực hiện hành vi trộm cắp nói trên. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Quang D khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 30/4/2020, Đặng Quang D đi bộ một mình đến trước cửa nhà Hà Thị Phương T3, khu 1, thị trấn T4, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 12T1-068.32 của Nguyễn Văn D1 dựng gần gốc cây mít trước nhà T3. Sau khi quan sát thấy đêm tối, chiếc xe không có ai trông coi, Đặng Quang D nảy sinh ý định trộm cắp và sử dụng chìa khóa xe mô tô của bản thân mang theo mở được ổ khóa điện xe mô tô được rồi nổ máy, điều khiển xe đi đến thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Đặng Quang D nhờ Phạm Công Đ2 đem xe mô tô đi cầm cố được 3.000.000 đồng, Đ2 đưa cho Đặng Quang D 2.700.000 đồng, còn Đ2 lấy 300.000 đồng. Sau đó Đặng Quang D bỏ trốn, đến ngày 07/01/2022 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng khởi tố, tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn D1 thời điểm ở nhà của T3 có nghe được cuộc điện thoại giữa Phạm Công Đ2 gọi cho Nông Ngọc Q (là người yêu của Đ2) nói cho biết việc Đặng Quang D nhờ đem xe mô tô đi cầm cố, Q bật loa ngoài nghe điện thoại nói *“Kệ nó đừng có giúp nó”* rồi tắt máy điện thoại. Khi phát hiện bị mất xe, nghi ngờ Đặng Quang D là người lấy trộm nên Nguyễn Văn D1 đã sử dụng số điện thoại 0867016996 của mình gọi điện đến số điện thoại 0355317385 của Đặng Quang D hỏi *“Anh có được lấy xe mô tô của em không? Em đã trình báo sự việc đến Công an rồi”* D trả lời là không được lấy rồi tắt máy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Đặng Quang D sử dụng tài khoản Facebook “Dung Dang Tuan” nhắn tin cho Nguyễn Văn D1 hẹn hôm sau sẽ đem xe mô tô về trả. Tuy nhiên do đã tiêu hết tiền cầm cố xe mô tô nên Đặng Quang D đã bỏ trốn, không chuộc xe về trả cho Nguyễn Văn D1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 12T1-068.32 của Nguyễn Văn D có giá trị là 6.732.000 đồng.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTĐ ngày 10 tháng 4 năm 2022 truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đặng Quang D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Anh Nguyễn Văn D1 yêu cầu bị cáo Đặng Quang D phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô là 6.700.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Quang D về tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ điểm g khoản

2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D1 giá trị chiếc xe bị trộm cắp 6.700.000 đồng.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của anh **Phạm Công Đ2; Nông Ngọc Q; chị Hà Thị Phương T3; Anh Vũ Đức T5**. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, bị cáo Đặng Quang D lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12T1-068.32 có giá trị là 6.700.000 (*sáu triệu bảy trăm nghìn*) đồng của Nguyễn Văn D dựng gần gốc cây mít trước cửa nhà của Hà Thị Phương T3, rồi điều khiển đi đến thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mang đi cầm cố lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Đặng Quang D có 03 tiền án chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, lần phạm tội này của bị cáo Đặng Quang D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, như vậy bị cáo Đặng Quang D phạm tội: Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền án. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Nguyễn Văn D1 vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh D1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô là 6.700.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của anh Nguyễn Văn D1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với Phạm Công Đ2 thừa nhận khoảng 04 giờ ngày 30/4/2020 có Đặng Quang D đến nhà và nhờ cầm cố 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, giấy tờ xe để ở nhà; Đ2 có gọi cho Nông Ngọc Q thì Q bảo “không dây dưa với nó, kệ nó” nên Đ2 đã từ chối giúp Đặng Quang D. Xét thấy đây là lời khai một phía của bị cáo Đặng Quang D, ngoài ra không có tài liệu, chứng khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý Phạm Công Đ2 trong vụ án này.

[11] Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12T1-068.32; số khung: RLHHC1213DY243668; số máy: HC12E5243329 đăng ký chủ xe tên ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1971, trú tại thôn K, xã Đ1, huyện T, là bác ruột của Nguyễn Văn D1). Năm 2019 ông H đã bán chiếc xe này cho Nguyễn Văn D1 với giá 10.000.000 đồng. Hiện Công an huyện Trảng Định vẫn đang truy tìm, chưa thu hồi được.

[12] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối xử lý vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[14] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm khoản 1 Điều 51; Điểm b, khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong một vụ án khác.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự buộc bị cáo Đặng Quang D bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Văn D1 với số tiền 6.700.000 đồng (*sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thanh toán được số tiền trên mà những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Quang D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch đến nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ), bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Hoàng Văn Bình**